

Số: 1148/TB-LTT-KHTC Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 11 năm 2017

THÔNG BÁO

**Về việc chậm nộp học phí học kỳ 1 năm học 2017 - 2018
của Học sinh – Sinh viên khoa Công nghệ May – Thời trang**

Căn cứ thông báo số 451/TB-LTT-KHTC ngày 26 tháng 05 năm 2017 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về việc thu học phí học kỳ 1 năm học 2017 – 2018, ngày hết hạn thu học phí là ngày 15/10/2017,

Tuy nhiên, theo báo cáo của phòng Kế hoạch – Tài chính, đến nay tại khoa Công nghệ May – Thời trang thì vẫn còn một số Học sinh – Sinh viên (HS – SV) còn nợ học phí và các khoản thu khác trong học kỳ 1 năm học 2017 – 2018 (tính đến hết ngày 08/11/2017), chi tiết như sau:

STT	Khoa	Số HS - SV còn nợ học phí + thu khác		Ghi chú
		Số lượng	Tỷ lệ	
1	Khoa Công nghệ May – Thời trang	71	25%	

Để cho HS - SV không bị cấm thi giữa và cuối kỳ học kỳ 1 năm học 2017 – 2018 và kịp thời mua Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm tai nạn cho HS – SV.

Đề nghị phòng Công tác chính trị - Học sinh Sinh viên, Trường khoa, Giáo viên chủ nhiệm, Cố vấn học tập hỗ trợ việc thông báo và nhắc nhở HS – SV còn chưa nộp học phí và các khoản thu khác (*kèm theo danh sách*) nhanh chóng đến nộp học phí tại phòng Kế hoạch - Tài chính. **Hạn chót ngày 20/11/2017**. Sau ngày 20/11/2017, Trường khoa có trách nhiệm báo cáo Hiệu trưởng về tình hình đóng học phí và các khoản thu khác của HS – SV khoa mình.

Nơi nhận:

- Các đơn vị có liên quan;
- Lưu: VT, P.KH - TC



Phạm Hữu Lộc

**DANH SÁCH HS - SV CHƯA ĐÓNG HỌC PHÍ HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2017 - 2018**

(KHOA CÔNG NGHỆ MAY - THỜI TRANG)

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	LỚP
1	15003177	Đặng Thị Mỹ Hạnh	06/6/1994	15CĐ-MTT1
2	15001524	Đoàn Thị Phương Thảo	18/08/1997	15CĐ-MTT1
3	15000998	Hồ Thị Thanh Tuyền	08/03/1997	15CĐ-MTT1
4	15000506	Nguyễn Thị Kim Khánh	31/07/1997	15CĐ-MTT1
5	15002867	Phạm Thị Ái Loan	01/07/1996	15CĐ-MTT1
6	15002847	Trần Thị Kim Lang	24/02/1996	15CĐ-MTT1
7	15001120	Võ Thị Mỹ Duyên	19/04/1995	15CĐ-MTT1
8	15001957	Bùi Thị Thanh Phương	03/03/1997	15CĐ-MTT2
9	15001705	Đạo Ri Nô	12/04/1996	15CĐ-MTT2
10	15002925	Đinh Thị Bích Thủy	04/05/1997	15CĐ-MTT2
11	15001982	Đỗ Thị Thúy Diễm	15/05/1997	15CĐ-MTT2
12	15002331	Dương Thị Bích Thảo	30/10/1997	15CĐ-MTT2
13	15003038	Hồ Thị Mỹ Ý	14/12/1996	15CĐ-MTT2
14	15003054	Hồ Thị Phụng	07/02/1997	15CĐ-MTT2
15	15002837	Hoàng Thị Tuyết Nhung	28/09/1997	15CĐ-MTT2
16	15001677	Lâm Huỳnh Huế Trinh	13/02/1997	15CĐ-MTT2
17	15002907	Lê Thị Nguyên Thương	12/10/1997	15CĐ-MTT2
18	15002782	Ngô Thị Thanh Thư	27/11/1997	15CĐ-MTT2
19	15003046	Nguyễn Bảo Ân	26/01/1990	15CĐ-MTT2
20	15001784	Nguyễn Hoàng Quỳnh Như	25/09/1987	15CĐ-MTT2
21	15001642	Nguyễn Thị Ánh Ngọc	29/12/1997	15CĐ-MTT2
22	15001793	Nguyễn Thị Bé Hà	15/11/1996	15CĐ-MTT2
23	15002097	Nguyễn Thị Bích Nguyên	16/08/1994	15CĐ-MTT2
24	15002265	Nguyễn Thị Duyên An	14/09/1997	15CĐ-MTT2
25	15001907	Nguyễn Thị Ngọc Bích	04/01/1997	15CĐ-MTT2
26	15002023	Nguyễn Thị Thanh Nhiên	22/11/1997	15CĐ-MTT2
27	15002040	Nguyễn Thị Thúy Hồng	13/12/1997	15CĐ-MTT2
28	15002434	Quách Ái Trâm My	20/09/1996	15CĐ-MTT2
29	15002507	Trần Thị Chung	03/03/1996	15CĐ-MTT2
30	15002805	Trần Thị Tiếp	01/09/1996	15CĐ-MTT2
31	15002062	Trần Thị Trà Mi	1996	15CĐ-MTT2
32	15001880	Trần Tuấn Huy	25/04/1997	15CĐ-MTT2
33	15002529	Trương Nam Việt Anh	10/08/1996	15CĐ-MTT2
34	15002227	Võ Thị Nguyên Thảo	12/01/1997	15CĐ-MTT2
35	15001824	Võ Thị Thu Hương	22/06/1997	15CĐ-MTT2
36	15003215	Võ Thị Thu Tinh	20/02/1997	15CĐ-MTT2
37	15002951	Lê Huyền Thuý An	07/10/1999	15TCN-MTT

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	LỚP
38	15000063	Nguyễn Mai Hương	10/10/2000	15TCN-MTT
39	15002258	Phạm Vũ Quế Trân	20/02/2000	15TCN-MTT
40	15003378	Trần Thị Thanh Hằng	08/02/2000	15TCN-MTT
41	16000707	Bùi Thị Thanh Vy	01/06/1998	16CĐ-MTT1
42	16000880	Cao Thanh Quan	04/04/1998	16CĐ-MTT1
43	16003660	Dương Hồng Trúc	11/07/1998	16CĐ-MTT1
44	16000929	Huỳnh Thị Thúy Hoa	10/02/1996	16CĐ-MTT1
45	16000832	Lê Nguyễn Mỹ Hào	24/12/1997	16CĐ-MTT1
46	16001502	Lê Thị Bích Ngọc	19/09/1998	16CĐ-MTT1
47	16001983	Lê Thị Thanh Thúc	24/11/1997	16CĐ-MTT1
48	16001376	Nguyễn Bá Hậu	16/12/1997	16CĐ-MTT1
49	16003639	Nguyễn Thị Hằng	02/01/1998	16CĐ-MTT1
50	16001069	Nguyễn Thị Liễu	27/07/1998	16CĐ-MTT1
51	16003664	Nguyễn Thị Thanh Nhân	01/11/1998	16CĐ-MTT1
52	16000878	Nguyễn Thị Thu Hà	22/06/1998	16CĐ-MTT1
53	16001967	Nguyễn Thị Yến Nhi	06/06/1998	16CĐ-MTT1
54	16001437	Nguyễn Trần Thị Tuyết Hồng	11/11/1998	16CĐ-MTT1
55	16001392	Trần Thị Hồng Hạnh	12/03/1998	16CĐ-MTT1
56	16001927	Trương Phúc Hậu	22/09/1998	16CĐ-MTT1
57	16003882	Trương Thị Lam Linh	22/08/1995	16CĐ-MTT1
58	16001483	Văn Thị Thu Trâm	14/04/1998	16CĐ-MTT1
59	16001911	Vũ Thanh Bình	26/05/1997	16CĐ-MTT1
60	16003227	Biện Thanh Hùng	01/01/1998	16CĐ-MTT2
61	16003017	Lê Nhật Hà	02/12/1998	16CĐ-MTT2
62	16002731	Ngô Ngọc Ngân	15/06/1998	16CĐ-MTT2
63	16003656	Nguyễn Thị Mỹ Trinh	08/02/1997	16CĐ-MTT2
64	16003782	Nguyễn Thị Ninh	25/02/1997	16CĐ-MTT2
65	16003850	Nguyễn Thị Thu Uyên	04/08/1998	16CĐ-MTT2
66	16003450	Phan Thị Thùy Nhung	18/05/1996	16CĐ-MTT2
67	16003318	Trần Thị Kim Luyến	01/03/1998	16CĐ-MTT2
68	16003712	Trần Thị Mỹ Diễm	12/04/1998	16CĐ-MTT2
69	16003305	Văn Thị Bích Quân	12/07/1997	16CĐ-MTT2
70	16002913	Phạm Thành Đạt	22/09/2000	16TC-MTT
71	16000519	Trần Huỳnh Minh Thư	03/05/2001	16TC-MTT

Tổng cộng: 71 HS - SV

NGƯỜI LẬP BẢNG

PHÒNG KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH

Ngày 10 tháng 11 năm 2017

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Thảo Vân

Trần Thị Thảo Vân

Nguyễn Kinh

Nguyễn Kinh



Phạm Hữu Lộc